

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP ĐỨC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2024

Về việc: “Xin ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Dương.

2. Bà Trần Thị Xuân Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Quý – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức tham gia phiên tòa: Bà  
Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hồ Thị H, sinh năm 1989; có mặt

- Bị đơn: anh Võ Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt không có lý do

Cùng trú tại: thôn T, xã B, huyện H, Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Tôi và anh Võ Văn T tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 10 năm 2011 tại UBND xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn chăm sóc gia đình con cái, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau. Mỗi lần cãi nhau là

anh T đánh đập tôi và bỏ nhà đi. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có 02 con chung là Võ Thị Tố T - Sinh ngày 12/12/2011 và Võ Ánh T - Sinh ngày 05/11/2017. Nguyên vọng của tôi là xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

\* Bị đơn anh Võ Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh T vẫn không có mặt nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của anh T.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H, xử cho chị Hồ Thị H và anh Võ Văn T ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho chị H nuôi 02 con chung là Võ Thị Tố T - Sinh ngày 12/12/2011 và Võ Ánh T - Sinh ngày 05/11/2017 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị H không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là quan hệ ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Võ Văn T đang cư trú tại thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phía bị đơn Võ Văn T cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hồ Thị H và anh Võ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T không lo làm ăn, chăm sóc vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về phía anh Võ Văn T cố tình vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai cũng như ý kiến của anh về việc xin ly hôn của chị H.

Xét việc xin ly hôn của chị H thì thấy: Khi mâu thuẫn xảy ra thì anh T không có thiện chí khắc phục, thường xuyên bỏ đi, bỏ mặc vợ con ở nhà. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Qua xác minh tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Bình Sơn và Trưởng thôn Tuy Hòa, xã Bình Sơn cũng xác nhận việc anh T không chăm lo cho gia đình, nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, hiện nay anh T đã đi làm ăn sinh sống ở địa phương khác. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H xin ly hôn là có cơ sở. Nên, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận việc xin ly hôn của chị H.

**2.2 Về con chung:** Chị Hồ Thị H và anh Võ Văn T có 02 con chung tên là Võ Thị Tố T - Sinh ngày 12/12/2011 và Võ Ánh T - Sinh ngày 05/11/2017 chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung. Tại bản tự khai, con chung Võ Thị Tố T cũng có nguyện vọng được sống cùng chị H sau khi bố mẹ ly hôn, cháu Võ Ánh T còn nhỏ, hiện nay chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không ghi lời khai của cháu. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H thì thấy: Cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, không phân biệt trai gái hay bất cứ điều kiện gì khác, việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng của cha, mẹ. Hiện nay chị H đang có nơi ở ổn định, có việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định, đang nuôi dưỡng chăm sóc cho hai cháu ăn học đảm bảo từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T bỏ đi cho đến nay. Anh T hiện bỏ vợ con đi nơi khác, không có trách nhiệm với các con chung. Do đó, xét giao cho chị H nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**2.3 Về cấp dưỡng nuôi con:** Tại phiên Tòa chị Hồ Thị H không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

**2.4 Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Hồ Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

**3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là:** 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) chị Hồ Thị H phải chịu,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị H, cho chị Hồ Thị H và anh Võ Văn T ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Hồ Thị H nuôi 02 con chung tên là Võ Thị Tố T - Sinh ngày 12/12/2011 và Võ Ánh Tut - Sinh ngày 05/11/2017 đến tuổi trưởng thành, 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

**3. Án phí HNGĐ sơ thẩm:** 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*), chị Hồ Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011256 ngày 29/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H Đức.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 16/4/2024*).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 24/10/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Thọ**